

với các cơ quan y tế, là người *giúp đỡ thiết thực* của quần chúng khi ốm đau, và là người *đấu tranh* chống những hiện tượng tiêu cực, vi phạm các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội của các cơ quan chính quyền, của quần chúng và của công đoàn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc quy định chế độ cho cán bộ, công nhân, viên chức ốm đau nghỉ việc để chữa bệnh nêu rõ trách nhiệm của cơ quan y tế và công đoàn, đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của cán bộ, công nhân, viên chức trong chính sách bảo hiểm xã hội. Trong khi tổ chức thực hiện, các ngành, các địa phương, các cơ sở cần chú ý những điểm sau đây :

1. Cải tiến hệ thống khám bệnh, chữa bệnh, điều dưỡng, phân phối thuốc men, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân, viên chức không mất thì giờ chờ đợi lâu, ảnh hưởng đến sản xuất, công tác và chữa bệnh.

2. Cố gắng sắp xếp giường lưu tại đơn vị để có điều kiện trực tiếp chăm sóc người ốm phục hồi sức khỏe nhanh chóng.

3. Các thủ trưởng các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp, các thủ trưởng viện, bệnh viện, bệnh xá, điều dưỡng, các trạm chuyên khoa chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác cấp giấy chứng nhận cho nghỉ ốm và hàng năm tiến hành đăng ký chữ ký của bác sĩ, y sĩ, lương y... với ban chấp hành công đoàn cơ sở, liên hiệp công đoàn và Sở, Ty y tế, (các mẫu giấy chứng nhận này do Bộ Y tế và Tổng công đoàn thống nhất quản lý phân phối).

4. Các sở, Ty y tế địa phương, Phòng y tế các Bộ và Tổng cục cùng với công đoàn các cấp cần tổ chức những hội nghị chuyên đề, những buổi tọa đàm để thảo luận, hướng dẫn việc thi hành. Cần tổ chức nghiên cứu kỹ thông tư này trong các bác sĩ, y sĩ, lương y, y tá và cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội để mọi người chấp hành cho đúng. Đồng thời phải tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định này, phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm chính sách.

5. Thủ trưởng các đơn vị và công đoàn các cấp cần nghiên cứu, tổ chức phổ biến rộng rãi cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức trong đơn vị để nắm vững tinh thần những quy định trong thông tư này và thông suốt chủ trương chính sách của Nhà nước, sử dụng tốt những ngày nghỉ việc vì ốm đau, chế độ bồi dưỡng và thuốc men để nhanh chóng phục hồi sức khỏe trở lại sản xuất, công tác.

6. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, những điều quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Trong khi thực hiện thông tư này, có gì mắc mứu khó khăn, các cấp, các ngành cần phản ánh kịp thời về Bộ Y tế và Tổng công đoàn để nghiên cứu, hướng dẫn thêm.

Hà-nội, ngày 3 tháng 5 năm 1971

K.T. Bộ trưởng
Bộ Y tế

Thủ trưởng
NGUYỄN VĂN TÍN

T.M. Ban thư ký
Tổng công đoàn
Việt-Nam

Ủy viên thư ký
NGUYỄN VĂN BỨT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 3049-PC/QĐ ngày 25-11-1971 ban hành bản chế độ phục vụ hành khách trong ngành vận tải ô-tô.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ nghị định số 160-CP ngày 9-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Xét yêu cầu tăng cường quản lý công tác vận chuyển phục vụ hành khách trong ngành vận tải ô-tô hiện nay;

Để có cơ sở hướng dẫn các đơn vị trong ngành nâng cao chất lượng phục vụ hành khách đi xe ô-tô, bảo đảm cho sự đi lại của hành khách được an toàn, thuận tiện và nhanh chóng;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục vận tải đường bộ và ông Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành bản « Chế độ phục vụ hành khách trong ngành vận tải ô-tô » kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Bản chế độ này áp dụng chung cho tất cả các loại xe ô-tô dùng vào việc chuyên chở hành khách công cộng đường dài; xe của các xí nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương, xe chủ lực của các cơ quan, các ngành khác được huy động ra phục vụ và có thu cước vận tải.

Đối với xe ô-tô liên vận hành khách, ngoài việc thi hành các quy định về liên hiệp vận chuyển, vẫn phải thi hành bản chế độ này.

Các xe chuyên phục vụ cho sự đi lại của các chuyên gia và khách quốc tế, xe buýt chạy đường ngắn trong thành phố không thuộc phạm vi áp dụng bản chế độ này.

Điều 3. — Đối với một số tỉnh miền núi thuộc các khu tự trị, Ủy ban hành chính các tỉnh, căn cứ vào những nguyên tắc trong bản chế độ này, có thể quy định những điểm chi tiết đề thi hành cho thích hợp với hoàn cảnh ở địa phương nhưng không được trái với tinh thần bản chế độ.

Điều 4. — Cục vận tải đường bộ có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện chế độ này, Cục phải nghiên cứu trích ra những điều cần thiết trong bản chế độ, hướng dẫn cho các xí nghiệp vận tải hành khách dùng làm tài liệu phổ biến rộng rãi cho hành khách và đề nghị hành khách giám sát việc thi hành của ngành vận tải.

Điều 5. — Các xí nghiệp ô-tô vận tải hành khách có trách nhiệm tổ chức cho tất cả cán bộ, công nhân viên làm công tác có liên quan đến việc phục vụ hành khách học tập quán triệt và chấp hành nghiêm chỉnh bản chế độ này.

Điều 6. — Văn phòng Bộ, Báo giao thông vận tải phải có kế hoạch tuyên truyền phổ biến rộng rãi chế độ này trong nhân dân.

Điều 7. — Bản chế độ này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1972. Riêng việc xây dựng bến xe thì phải nghiên cứu có kế hoạch thực hiện từng bước. Những quy định trước đây về phục vụ hành khách đi ô-tô trái với bản chế độ này đều bãi bỏ.

Điều 8. — Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng Ban vận tải Bộ, Cục trưởng Cục vận tải đường bộ, Giám đốc Sở giao thông vận tải và Trưởng ty giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội ngày 25 tháng 11 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN

CHẾ ĐỘ

phục vụ hành khách trong ngành vận tải ô-tô (ban hành kèm theo quyết định số 3049-PCQĐ ngày 25-11-1971 của Bộ Giao thông vận tải).

Trước yêu cầu sản xuất, chiến đấu và đời sống, việc đi lại của nhân dân, bộ đội, công nhân ngày càng tăng lên rất nhiều. Công tác vận chuyển phục vụ hành khách đối với các ngành vận tải nói chung đang là một vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa chính trị rất lớn.

Riêng về vận chuyển hành khách bằng ô-tô là phương thức vận chuyển cơ động, nhanh

chóng, rất thích hợp với tình hình đặc điểm giao thông ở miền Bắc nước ta hiện nay, nên càng đòi hỏi phải được củng cố và phát triển để đáp ứng yêu cầu đi lại của nhân dân, nhất là trên những chặng đường ngắn, trong các thành phố và ở những vùng mà giao thông đường sắt, đường thủy không được thuận tiện.

Vì vậy, các cấp trong ngành vận tải ô-tô và các Sở, Ty giao thông vận tải có trách nhiệm chăm lo nghiên cứu tổ chức phát triển mạng lưới vận chuyển, xây dựng củng cố các bến xe, cải tiến các mặt công tác phục vụ để đảm bảo cho sự đi lại của hành khách được tuyệt đối an toàn, thuận tiện và nhanh chóng.

Từ trước đến nay, nhất là trong những năm địch đánh phá ác liệt miền Bắc vừa qua, ngành vận tải ô-tô tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác vận chuyển hành khách nhưng nói chung vẫn còn có nhiều thiếu sót, việc tổ chức quản lý bến bãi, bán vé, phục vụ hành khách chưa tốt, mỗi địa phương, mỗi bến còn làm theo một chế độ riêng, chưa đi vào nề nếp thống nhất.

Để khắc phục những thiếu sót trên đây, Bộ ban hành chế độ phục vụ hành khách trong ngành vận tải ô-tô này làm cơ sở chỉ đạo và thực hiện thống nhất trong ngành, nhằm tăng cường công tác quản lý vận chuyển, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, đảm bảo sự đi lại của hành khách được tuyệt đối an toàn, thuận tiện và nhanh chóng.

Chương I

TỔ CHỨC VẬN CHUYỂN

A. Tổ chức các luồng đường vận chuyển, các bến xe và trạm đỗ xe đón khách dọc đường.

1. Cục vận tải đường bộ và các Sở, Ty giao thông vận tải có trách nhiệm nghiên cứu tình hình và yêu cầu đi lại của nhân dân để tổ chức các luồng đường vận chuyển hành khách liên tỉnh và nội tỉnh, hình thành một mạng lưới vận chuyển thống nhất, hợp lý giữa trung ương và địa phương, giữa các phương thức vận tải với nhau để đáp ứng yêu cầu đi lại của hành khách.

2. Việc tổ chức hoặc bãi bỏ luồng đường vận chuyển quy định như sau :

a) Đối với luồng đường liên tỉnh, Cục vận tải đường bộ có trách nhiệm nghiên cứu và sau khi đã trao đổi thống nhất với Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố có liên quan trình Bộ ra quyết định.

b) Đối với luồng đường nội tỉnh hoặc thành phố, do các Sở, Ty giao thông vận tải nghiên cứu trình Ủy ban hành chính tỉnh, hoặc thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Sau khi có quyết định của Ủy ban hành chính, các Sở, Ty giao thông vận tải báo cáo về Bộ.

3. Việc tổ chức xây dựng, bãi bỏ, di chuyển bến xe, trạm đỗ xe đón khách dọc đường quy định như sau :

a) Đối với bến xe, trạm đỗ xe đón khách dọc đường do trung ương tổ chức xây dựng, Cục vận tải đường bộ nghiên cứu và sau khi đã trao đổi thống nhất với Sở, Ty giao thông vận tải địa phương trình Bộ quyết định.

Việc xây dựng bến do kinh phí trung ương đài thọ.

Bến xây dựng xong, Cục vận tải đường bộ phải tổ chức bộ máy quản lý, tu bổ thường xuyên và thu lệ phí đỗ bến.

b) Bến xe và trạm đỗ xe đón khách dọc đường của địa phương tổ chức, xây dựng do Sở, Ty giao thông vận tải địa phương nghiên cứu trình Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương quyết định.

Kinh phí xây dựng bến do ngân sách địa phương đài thọ.

Bến xây dựng xong, Sở, Ty giao thông vận tải phải tổ chức bộ máy quản lý, tu bổ thường xuyên và thu lệ phí đỗ bến đối với các xe ô-tô chở khách kể cả xe của xí nghiệp ô-tô trung ương, xe của các xí nghiệp các tỉnh khác đều đỗ ở bến.

Cục vận tải đường bộ và các Sở, Ty giao thông vận tải, căn cứ vào thể lệ của Chính phủ, hướng dẫn cách thu và nguyên tắc sử dụng tiền lệ phí đỗ bến.

4. Sau khi có quyết định tổ chức, bãi bỏ, di chuyển luồng đường vận chuyển, bến xe và trạm đỗ xe đón khách dọc đường, Cục vận tải đường bộ và các Sở, Ty giao thông vận tải phải công bố cho hành khách bằng các hình thức như: đăng báo, phát thanh, niêm yết và thông báo cho các ngành vận tải phục vụ hành khách có liên quan biết ít nhất 15 ngày trước khi thực hiện.

5. Cục vận tải đường bộ nghiên cứu các tiêu chuẩn xây dựng cho từng loại bến trình Bộ quyết định để hướng dẫn cho các địa phương thực hiện. Các bến xe nói chung, khi xây dựng, phải đảm bảo những điều kiện sau đây :

Địa điểm các bến xe phải được bố trí ở những nơi thuận tiện cho sự đi lại của hành khách, không làm trở ngại cho các xe cộ khác qua lại trên đường giao thông và phải có biển đề tên bến rõ ràng ;

— Có tường hoặc rào định rõ phạm vi bến.

— Có nhà cho hành khách chờ đợi, mua vé đi xe không phải đứng ngoài mưa nắng ;

— Có phòng bán vé, phòng làm việc cho cán bộ, nhân viên của bến ;

— Có khu riêng để xe ra vào đón khách, trả khách theo từng luồng ;

— Có các tiện nghi cần thiết như: ghế cho hành khách ngồi, ánh sáng, loa phóng thanh, tủ thuốc cấp cứu, nhà vệ sinh, thùng rác, v.v...

Tại phòng chờ đợi, bán vé phải có các bảng niêm yết cần thiết như: nội quy bến, nội quy đi xe, bảng thông báo giờ bán vé, giờ xe chạy từng luồng đường, bảng giá vé hành khách và giá cước hành lý, chế độ ưu tiên mua vé đi xe, v.v.

Những bến có đông hành khách phải có y tế thường trực cấp cứu, có nước uống để phục vụ hành khách.

Bến xe ở địa phương nào có xe lửa hoặc tàu thủy chạy thì tại bến xe phải có các bảng thông báo giờ xe lửa, tàu thủy, ca-nô chạy và có biển chỉ dẫn lối ra ga, ra bến tàu.

Mỗi bến xe phải có một hòm thư xây dựng đặt tại phòng chờ đợi để hành khách góp ý kiến, cơ quan quản lý bến xe phải nghiên cứu giải quyết các ý kiến của hành khách và có thư trả lời hoặc đăng báo tiếp thu ý kiến phê bình của hành khách nếu cần thiết.

3. Tổ chức quản lý bến xe :

a) Đề điều khiển xe ra, vào bến theo hành trình quy định, hướng dẫn, đón đố thực hiện nội quy bến, và các quy định hiện hành về vận chuyển hành khách bằng ô-tô, đảm bảo trật tự, vệ sinh ở bến, bảo quản và tu sửa bến v.v... mỗi bến phải có một trưởng bến. Tùy theo khối lượng công việc ở từng bến, có thể có thêm một hoặc hai phó trưởng bến. Mỗi bến có một số cán bộ, nhân viên giúp việc.

Cục vận tải đường bộ và các Sở, Ty giao thông vận tải căn cứ vào tình hình và yêu cầu công tác của các bến xe, nghiên cứu định biên cán bộ, nhân viên, công nhân cho từng loại bến.

b) Cục vận tải đường bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, lề lối làm việc của cán bộ, nhân viên các bến xe để chỉ đạo thi hành thống nhất.

9. Đối với các trạm đỗ xe đón khách dọc đường, tùy theo điều kiện và yêu cầu ở từng nơi mà tổ chức phục vụ (có thể dựa vào các đình chùa, hàng quán ở bên đường). Ở mỗi trạm đều phải có bảng thông báo giờ các chuyến xe đến đón khách ở trạm đó đi các nơi, giá vé và chế độ ưu tiên mua vé đi xe.

B. Tổ chức bán vé.

1. Việc tổ chức bán vé phải bảo đảm thuận tiện, nhanh chóng, trật tự, không được để hành

khách chờ đợi lâu, mất nhiều thời giờ. Phải có kế hoạch tổ chức, bán vé khứ hồi và đối với những luồng đường đi xa, phải tổ chức bán vé trước cho hành khách.

2. Trong những dịp hành khách đi lại đông như: ngày tết, ngày lễ v.v... phải tăng cường nhân viên tổ chức bán vé liên tục cả ngày để hành khách đã đến bến là mua được vé đi xe.

3. Phải căn cứ vào biểu đồ chạy xe và tình hình hành khách đi lại mà quy định giờ bán vé cho sát với hoàn cảnh ở từng bến. Nguyên tắc là hàng ngày phải mở cửa bán vé chậm nhất là một tiếng trước giờ xe chạy chuyến đầu tiên và đóng cửa bán vé sau giờ xe chạy của chuyến cuối cùng, bảo đảm cho hành khách có đủ thời gian mua vé để đi xe.

Giờ bán vé phải được niêm yết rõ ràng cùng với giờ xe chạy và giá tiền vé ngay tại cửa bán vé.

4. Phải tổ chức bán vé tại phòng bán vé, trừ trường hợp hành khách lên xe dọc đường.

5. Khi bán vé luồng đường nào đều phải công bố số lượng vé bán (vé hành khách, vé xe đạp) phù hợp với số ghế xe và số xe đáp được phép chuyên chở của từng chuyến xe để hành khách biết.

6. Vé xe đi từng chuyến, bán theo từng chặng đường quy định. Hành khách đi đến bến nào bán vé đến bến đó, không được để hành khách đi đoạn đường ngắn phải mua vé cả chặng đường dài.

7. Vé đi xe phải theo mẫu thống nhất do Cục vận tải đường bộ quy định.

8. Nhân viên bán vé phải chấp hành đầy đủ các quy định hiện hành về chế độ ưu tiên mua vé, giảm giá vé, bảo đảm bán vé theo đúng giá cước đã quy định.

9. Nghiêm cấm mọi hành động lợi dụng để kiếm lợi riêng trong việc bán vé.

10. Trước khi khách lên xe, phải kiểm soát vé để phát hiện những trường hợp khách đi nhầm xe hoặc chưa có vé. Khi hành khách xuống xe phải thu hồi lại vé, thống kê và nộp về xí nghiệp.

C. Tổ chức chạy xe theo hành trình quy định.

1. Xí nghiệp vận tải được phân công phụ trách vận chuyên luồng đường nào đều có trách nhiệm phải nghiên cứu xây dựng biểu đồ chạy xe ở luồng đường đó, bố trí đầy đủ phương tiện vận tải, bảo đảm yêu cầu đi lại của hành khách trên luồng đường mình phụ trách. Đồng thời để đáp ứng yêu cầu đi lại nhanh chóng của hành khách, xí nghiệp vận

tải phải nghiên cứu đề trên những luồng đường dài sẽ vừa có xe chạy suốt, vừa có xe chạy có đỗ ở các trạm dọc đường để hành khách lên xuống.

Biểu đồ chạy xe đối với các luồng đường liên tỉnh do Cục vận tải đường bộ xét duyệt.

Biểu đồ chạy xe đối với các luồng nội tỉnh, thành do Sở, Ty giao thông vận tải xét duyệt.

2. Các xe chuyên chở hành khách công cộng phải chạy theo đúng hành trình đã quy định trong biểu đồ chạy xe.

Hành trình chạy xe trên mỗi luồng đường phải được quy định cụ thể giờ xe khởi hành ở bến xuất phát, giờ xe đi, đến các bến, thời gian đỗ nghỉ ở các bến, trạm dọc đường.

Mỗi khi thay đổi hành trình chạy xe phải do Cục vận tải đường bộ hoặc Sở, Ty giao thông vận tải quyết định tùy theo xe chạy liên tỉnh hay chạy nội tỉnh. Đồng thời phải niêm yết thông báo cho hành khách biết ít nhất một tuần lễ trước khi thực hiện.

3. Tất cả các xe chở hành khách ra vào bến đều phải theo sự điều khiển của cán bộ trực ban của bến.

Cán bộ hèo phải dùng tín hiệu để điều khiển xe ra vào bến. Tín hiệu do Cục vận tải đường bộ nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện thống nhất.

4. Để bảo đảm hành trình chạy xe đã quy định, đến giờ xuất phát của chuyến xe nào, cán bộ trực ban của bến phải ra lệnh cho xe đó chạy mặc dầu xe chưa có đủ khách.

5. Trước khi xe xuất phát, nhân viên phục vụ phải phổ biến, nhắc nhở những điều cần thiết về bảo đảm an toàn trích trong nội quy đi xe để hành khách nắm vững và khi xe sắp tới bến nào cũng đều phải báo cho hành khách biết.

6. Các xe chở khách phải bảo đảm ra bến phục vụ đúng giờ quy định. Trường hợp xe ra chậm, hành khách không đồng ý chờ đợi, thì xí nghiệp vận tải phải hoàn lại toàn bộ tiền vé cho hành khách. Nếu hành khách đồng ý chờ đợi để đi xe nhưng vì phải chờ đợi qua đêm mà có khó khăn về ăn, nghỉ thì xí nghiệp vận tải phải đài thọ phí tổn ăn, nghỉ theo mức thông thường cho hành khách.

Chương II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG VIỆC PHỤC VỤ HÀNH KHÁCH ĐI XE

A. Chế độ ưu tiên mua vé, giảm giá vé, miễn vé.

Các xí nghiệp vận tải hành khách phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ ưu tiên mua

vé, giảm giá vé và miễn vé đối với những hành khách thuộc các đối tượng quy định sau đây.

1. Ưu tiên mua vé:

Những hành khách là thương binh, phụ nữ có thai, những người ốm đi bệnh viện, các giáo viên công tác ở miền núi, ở hải đảo đều được quyền ưu tiên trong việc mua vé.

2. Miễn vé, giảm giá vé:

a) Trẻ em từ 5 tuổi trở xuống được miễn vé, nhưng người lớn phải bế ẵm hoặc đỡ ngồi chung một ghế với mình.

b) Trẻ em trên 5 tuổi đến 10 tuổi, được giảm một nửa (1/2) tiền vé và được bố trí một ghế ngồi. Trường hợp các em trả một nửa (1/2) tiền vé đi tập thể cùng một xe thì xếp 2 em ngồi chung một ghế.

c) Trẻ em trên 10 tuổi, thu tiền vé như người lớn.

d) Trường hợp giảm giá vé đối với thương binh, áp dụng theo thông tư số 4-PC ngày 12-7-1966.

B. Cho thuê xe theo hợp đồng.

1. Ngoài việc tổ chức vận chuyển phục vụ hành khách tại các bến xe, các xí nghiệp vận tải có thể cho thuê xe để chở khách theo hợp đồng dưới hình thức cho thuê chuyến, thuê xe ngày, thuê xe giờ hoặc cho thuê theo số ghế xe/km.

2. Sau khi xí nghiệp vận tải và bên thuê xe đã trao đổi thỏa thuận thì phải cùng nhau ký kết hợp đồng thuê xe. Sau khi đã ký kết hợp đồng, nếu một trong hai bên không thực hiện đúng những điều đã cam kết trong hợp đồng thì phải chịu bồi thường cho bên bị thiệt hại.

C. Những trường hợp không được nhận chở hành khách.

Đề bảo đảm an toàn vận chuyển, các xí nghiệp vận tải không được nhận chở hành khách trong các trường hợp sau đây:

1. Những người mất trí khôn, những người mắc bệnh điên không có người đi theo và không có đủ biện pháp hiệu quả để phòng nguy hiểm cho bản thân người bệnh và cho người khác.

2. Những người mắc bệnh truyền nhiễm xét có thể gây nguy hại đến người xung quanh.

3. Trẻ em dưới 10 tuổi không có người đi theo trông nom.

D. Cách giải quyết đối với các trường hợp hành khách đi xe không có vé hoặc có nhưng vé không hợp lệ, bị mất vé, trả lại vé hoặc mua vé rồi bị nhớ xe.

1. Hành khách đi xe không có vé:

Phát hiện hành khách đi xe không có vé thì thu tiền vé từ bến xuất phát của chuyến xe đến bến mà hành khách xuống.

Nếu hành khách chứng minh được đã lên xe ở bến nào thì tiền vé tính từ bến ấy.

2. Hành khách có vé nhưng vé đã quá hạn, nhàu nát, tẩy xóa, sửa chữa không rõ ràng, không hợp lệ thì xem như vé không có giá trị và giải quyết như hành khách đi xe không có vé nói ở điểm 1 trên đây.

3. Hành khách đi quá bến đến ghi trên vé: sẽ thu thêm tiền vé đoạn đường đi quá.

4. Hành khách đi xe khai mất vé: sau khi điều tra xét sự thực, bên vận tải giải quyết cho hành khách đi xe. Nếu không xác minh được rõ ràng thì hành khách khai mất vé phải mua vé khác.

Sau khi đã mua vé khác nếu trước khi xuống xe hành khách lại tìm thấy vé cũ thì thu hồi lại vé mới và trả lại tiền vé cho hành khách.

5. Trường hợp hành khách trả lại vé hoặc bị nhớ xe:

a) Hành khách đã mua vé rồi nhưng không muốn đi xe nữa và trả lại vé trước giờ xe khởi hành thì giải quyết như sau:

— Trả lại vé không chậm quá 2 tiếng đồng hồ trước khi xe khởi hành đối với vé đã bán trước từ một ngày trở lên, hoặc không chậm quá 30 phút trước khi xe khởi hành đối với vé bán trong ngày của chuyến xe đó, thì xí nghiệp vận tải hoàn lại toàn bộ tiền vé cho hành khách.

— Trả lại vé muộn hơn thời gian quy định trên, nhưng trước khi xe khởi hành, thì xí nghiệp vận tải cũng hoàn lại tiền vé cho hành khách nhưng được khấu trừ 15% số tiền vé.

b) Trường hợp hành khách đã mua vé rồi nhưng vì ốm đau hoặc tai họa bất ngờ nên đến trễ giờ xe khởi hành, nếu có giấy tờ chứng minh về lý do nhớ xe và báo cho xí nghiệp vận tải biết trong phạm vi 5 tiếng đồng hồ kể từ lúc xe khởi hành thì xí nghiệp vận tải bố trí cho hành khách được đi chuyến xe kế tiếp và được thu thêm 25% tiền vé. Nếu hành khách yêu cầu trả lại vé thì xí nghiệp vận tải cũng hoàn lại tiền vé, nhưng được khấu trừ 25% tiền vé.

(Điều 5 này không áp dụng đối với trường hợp thuê xe theo hợp đồng).

E. Trường hợp hành khách xuống xe ngang đường.

Đối với hành khách đã mua vé cả chặng đường nhưng xuống xe ở ngang đường, không đi tới địa điểm ghi trong vé, thì bên vận tải không phải hoàn lại tiền vé đoạn đường chưa đi. Trừ trường hợp hành khách vì đau ốm đột xuất, không thể tiếp tục đi xe tới đích được thì xí nghiệp vận tải trả lại tiền vé đoạn đường chưa đi cho hành khách.

G. Trường hợp trên đường vận chuyển xe bị hư hỏng đột xuất không thể tiếp tục chạy được.

Trên đường vận chuyển nếu xe bị hư hỏng đột xuất không thể tiếp tục chạy được thì xí nghiệp vận tải phụ trách chuyển xe đó có trách nhiệm phải điều động xe khác hoặc tìm mọi biện pháp để tiếp tục đưa hành khách đi đến đích an toàn.

Trong trường hợp trên đây, nếu hành khách phải chờ đợi qua đêm để tiếp tục đi xe, thì người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe có trách nhiệm phải lo liệu chỗ ăn nghỉ cho hành khách và xí nghiệp vận tải phải chịu đài thọ phí tổn về ăn, nghỉ theo mức thông thường cho hành khách.

Nếu hành khách không muốn chờ đợi để tiếp tục đi xe nữa, thì xí nghiệp vận tải phải trả lại tiền vé đoạn đường chưa đi. Đồng thời nếu có xe khác của cùng xí nghiệp vận tải đó chạy về còn chỗ ngồi mà hành khách muốn quay về địa điểm xuất phát, thì người lái xe phải bố trí cho hành khách lên xe trở về và không được thu tiền cước lượt về.

H. Trường hợp giao thông bị tắc trong lúc vận chuyển.

1. Trong trường hợp trên đường vận chuyển gặp bão, lụt hoặc địch đánh phá, đường sá, cầu phà bị hư hỏng bất thường làm tắc giao thông, người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải liên hệ với cơ quan giao thông vận tải nắm tình hình phục hồi giao thông, hoặc tìm đường khác để tiếp tục đưa hành khách đến đích an toàn.

Đối với trường hợp đột xuất trên đây, nếu xe phải đi đường vòng, đường tránh để tới đích, cây số xe chạy có nhiều thêm thì xí nghiệp vận tải cũng không được thu thêm tiền cước phí của hành khách.

2. Nếu xe phải nằm lại chờ đợi giao thông phục hồi, thì người lái xe và nhân viên phục vụ có trách nhiệm phải liên hệ với chính quyền

địa phương đề nghị giúp đỡ điều kiện ăn nghỉ cho hành khách. Nếu hành khách không muốn chờ đợi, thì xí nghiệp vận tải trả lại tiền vé đoạn đường chưa đi cho hành khách.

3. Trường hợp không thể chờ đợi giao thông phục hồi hoặc không có đường tránh để đi tới đích mà xe phải quay về thì hành khách được trả lại tiền vé đoạn đường chưa đi và muốn theo xe quay về địa điểm khởi hành thì được miễn cước lượt về.

Chương III

VẬN CHUYỂN HÀNH LÝ

1. Các xí nghiệp vận tải có trách nhiệm tổ chức vận chuyển và bảo quản an toàn những hành lý của hành khách đi xe đã giao cho mình bảo quản trong suốt quá trình vận chuyển từ khi nhận đến khi giao trả xong cho hành khách. Nếu do lỗi của mình gây ra mất mát, hư hỏng thì phải bồi thường thiệt hại cho hành khách.

Đối với trường hợp cho thuê xe theo hợp đồng thì xí nghiệp vận tải có trách nhiệm hướng dẫn cho bên thuê xe tự sắp xếp và bảo quản lấy hành lý của mình.

2. Khối lượng hành lý của mỗi hành khách được quyền mang theo quy định là 10 kilôgam nếu đi xe ca, xe tải chở khách và 5 kilôgam nếu đi xe tắc xi. Đối với các em nhỏ được miễn vé hoặc trả nửa tiền vé thì mức hành lý được quyền mang theo quy định bằng một nửa (1/2) khối lượng hành lý của người lớn.

Khối lượng hành lý được mang theo quy định trên đây hành khách được miễn trả cước phí trừ xe đạp của hành khách đem theo thì xí nghiệp vận tải được thu cước phí.

3. Trường hợp hành khách đi xe ca muốn mang thêm khối lượng hành lý ngoài mức quy định trên đây mà chuyển xe đó còn có khả năng được phép chở thêm, thì xí nghiệp vận tải nhận chở cho hành khách và được thu cước phí phần khối lượng hành lý mang thêm đó.

4. Trước khi hướng dẫn hành khách lên xe, nhân viên phục vụ trên xe phải yêu cầu hành khách giao những hành lý cho mình để sắp xếp và bảo quản. Trừ những hành lý xách tay là loại nhẹ, gọn hoặc vật quý giá xét đem theo vào chỗ ngồi không có ảnh hưởng gì đến hành khách khác cùng đi xe thì phải để hành khách tự bảo quản lấy.

5. Khi nhận hành lý để sắp xếp và bảo quản, nhân viên phục vụ phải xem xét kỹ việc bao bọc, đóng gói. Nếu thấy không bảo đảm an toàn trong khi vận chuyển thì yêu cầu hành khách sửa chữa lại.

6. Nhân viên phục vụ trên xe có trách nhiệm xếp dỡ, chằng buộc, che đậy bảo quản an toàn những hành lý của hành khách đã giao cho mình giữ.

7. Tiền cước phí xếp dỡ hành lý của hành khách tính chung vào giá cước chuyên chở hành lý chứ không được thu riêng.

8. Khi giao trả hành lý cho hành khách người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải đề nghị hành khách kiểm soát lại hành lý ngay tại chỗ.

Trường hợp xảy ra hư hỏng, mất mát hành lý của hành khách thì người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải lập biên bản ngay tại chỗ để có cơ sở pháp lý khi giải quyết.

9. Các xe chuyên chở hành khách không được nhận chở những hành lý thuộc các loại sau đây :

a) Những hành lý thuộc loại cấm lưu thông hoặc phải có giấy phép lưu thông mà hành khách không có, hoặc có nhưng giấy tờ không hợp lệ.

b) Những hành lý là loại nguy hiểm như chất nổ (trừ súng đạn có giấy phép mang theo người để công tác), chất dễ cháy, chất độc.

c) Súc vật 4 chân (trừ mèo cho vào rọ) và những vật hay chất hôi tanh, các chất lỏng mà đóng gói không an toàn có ảnh hưởng đến vệ sinh chung.

10. Đối với hải cốt hành khách mang theo, các xí nghiệp vận tải chỉ được nhận chở nếu hải cốt đó có giấy phép hợp lệ của cơ quan y tế cho phép chuyên đi bằng phương tiện vận tải hành khách công cộng và có bảo đảm đóng gói theo đúng yêu cầu của cơ quan y tế, khi chuyên chở phải xếp trên nóc xe.

11. Mỗi khi có việc yêu cầu bồi thường về mất mát, hư hỏng hành lý của hành khách giao cho bên vận tải bảo quản, thì xí nghiệp vận tải phải căn cứ vào những quy định trong văn bản này và pháp luật chung của Nhà nước mà thương lượng với hành khách có hành lý bị thiệt hại để giải quyết.

Trường hợp không thương lượng giải quyết được, thì đề nghị cơ quan công an hay cơ quan giao thông vận tải địa phương dân xếp hoặc hành khách là người bị thiệt có thể đề nghị tòa án xét xử.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN VÀ TIỆN NGHI ĐỐI VỚI CÁC XE Ô-TÔ CHUYÊN CHỞ HÀNH KHÁCH

1. Các xe ô-tô dùng vào việc chuyên chở hành khách công cộng phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện an toàn, mui xe không dột, có đủ

cửa chắn mưa, gió, xe phải luôn luôn bảo đảm sạch trong, bóng ngoài, đệm và tựa lưng phải lành lặn và êm.

Trường hợp đặc biệt phải dùng loại xe tải để chở khách thì phải bảo đảm các điều kiện an toàn quy định trong thông tư liên Bộ Giao thông vận tải — Công an số 19 ngày 7-2-1963 về việc dùng xe tải chở người, đồng thời các xe phải có thang để hành khách lên xuống an toàn.

2. Trong xe phải niêm yết số lượng hành khách, khối lượng hành lý được phép chuyên chở và những điểm cần thiết về bảo đảm an toàn trích trong nội quy đi xe. Các ghế xe phải ghi số thứ tự.

Bên ngoài thành xe phải ghi rõ luồng đường xe chạy và tên xí nghiệp vận tải.

3. Mỗi xe phải có một túi thuốc cấp cứu, một hộp thư góp ý kiến của hành khách, có đủ vải bạt để che đậy và giấy đề chằng buộc hành lý của hành khách xếp trên nóc xe.

Các xe chạy về đêm, trong xe phải có đèn

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ THÁI ĐỘ PHỤC VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN LÀM CÔNG TÁC VẬN CHUYỂN, PHỤC VỤ HÀNH KHÁCH

1. Tất cả cán bộ, công nhân viên làm công tác vận chuyển phục vụ hành khách phải học tập, quán triệt đầy đủ chế độ, thể lệ về vận chuyển phục vụ hành khách và chấp hành thật nghiêm chỉnh.

2. Cán bộ, nhân viên làm công tác ở bến, công nhân lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và nhân viên bán vé là những người làm công tác trực tiếp phục vụ hành khách nên phải lựa chọn những người có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức cách mạng, tác phong, thái độ phục vụ tốt.

3. Trong khi phục vụ hành khách, các cán bộ, công nhân viên trên đây phải niềm nở, lễ độ đối với hành khách, tuyệt đối không được có thái độ cửa quyền, cáu gắt với hành khách. Phải tích cực giúp đỡ hành khách khi lên, xuống xe hoặc hành khách đau ốm, nhất là đối với hành khách là cụ già, thương binh, phụ nữ có con mọn, có thai v.v... coi đó là trách nhiệm phục vụ của mình.

4. Các công nhân lái xe chở khách khi đi làm nhiệm vụ không được uống rượu, uống bia. Cấm không được vừa lái xe, vừa nói chuyện.

5. Cán bộ bến xe, công nhân lái xe và nhân viên phục vụ trên xe khi làm nhiệm vụ phải mặc

đồng phục nghiêm chỉnh và có phù hiệu thống nhất.

Các cán bộ, nhân viên khác trực tiếp làm công tác ở bến xe khi làm nhiệm vụ phải có phù hiệu thống nhất.

Cục vận tải đường bộ có trách nhiệm nghiên cứu trình Bộ quy định mẫu phù hiệu và đồng phục cho các cán bộ, công nhân trong ngành vận tải ô-tô chở khách để thi hành thống nhất.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

1. Đơn vị, cá nhân nào có thành tích trong việc chấp hành bản chế độ này sẽ được khen thưởng theo chế độ khen thưởng chung. Ngược lại, đơn vị, cá nhân nào vi phạm, không chấp hành nghiêm chỉnh bản chế độ này sẽ, tùy theo mức độ nặng, nhẹ, bị thi hành kỷ luật.

2. Quyền khen thưởng và thi hành kỷ luật theo như quy định về phân cấp của Nhà nước và của Bộ.

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thủ trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 28-BYT/TT ngày 19-10-1971 hướng dẫn thi hành chế độ đãi ngộ đối với lương y được mời đến tham gia điều trị, phổ biến kinh nghiệm.

Ngày 31-1-1967 Bộ Y tế có thông tư số 03-BYT/TT về chế độ đãi ngộ đối với lương y được mời đến bệnh viện để tham gia điều trị và phổ biến kinh nghiệm, nhằm thừa kế và phát huy những kinh nghiệm quý báu của đông y.

Trong quá trình thực hiện, đến nay theo phản ánh và đề nghị của nhiều địa phương, Bộ nhận thấy đối tượng và phạm vi quy định trong thông tư số 03-BYT/TT nói trên có phần bị hạn chế cho việc thừa kế và phát huy đông y, vì chỉ bệnh viện tỉnh, thành loại 4 trở lên mới được mời lương y đến tham gia điều trị và phổ biến kinh nghiệm, nhiều người lương y tuổi đã cao, ở xa hoặc người dân tộc do thói quen không muốn đi xa, hơn nữa việc đi lại có nhiều khó khăn trở ngại. Tình hình hiện nay

các bệnh viện đông y đã được thành lập, các bệnh viện huyện cũng đã được tăng cường về trang bị kỹ thuật và cán bộ, nếu hạn chế không được mời lương y đến tham gia điều trị và phổ biến kinh nghiệm thì sẽ hạn chế rất lớn cho công tác thừa kế phát huy đông y và kết hợp đông tây y.

Trong công tác thừa kế và phát huy những kinh nghiệm quý báu của đông y: Ngoài việc mời lương y đến bệnh viện để tham gia điều trị và phổ biến kinh nghiệm. Còn có hình thức viết và trình bày tâm đắc. Mỗi tâm đắc hay là một cống hiến cho nền y học của dân tộc và có giá trị như một công trình nghiên cứu khoa học, nhưng về chế độ chi phí cho các cuộc hội nghị tâm đắc này chưa được quy định nên các địa phương thi hành còn gặp khó khăn lúng túng.

Sau khi được sự thỏa thuận của Bộ Lao động hằng công văn số 51-LĐ/BCTL ngày 22-6-1971 và của Bộ Tài chính bằng công văn số 315-TC/HCVX ngày 30-9-1971, Bộ Y tế ra thông tư này nhằm hướng dẫn và quy định chế độ đãi ngộ đối với những lương y được mời đến để tham gia điều trị, phổ biến kinh nghiệm và trình bày tâm đắc như sau:

I. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ ĐỐI VỚI LƯƠNG Y ĐƯỢC MỜI ĐẾN BỆNH VIỆN HUYỆN ĐỂ THAM GIA ĐIỀU TRỊ VÀ PHỔ BIẾN KINH NGHIỆM

1. Các bệnh viện đông y và bệnh viện, bệnh xá huyện được mời những lương y có danh tiếng, có nhiều kinh nghiệm điều trị được một số bệnh đặc biệt, lương y có bài thuốc gia truyền độc đáo, hoặc lương y dùng một số cây thuốc trong địa phương mà chữa được một số bệnh có kết quả tốt, đến bệnh viện để tham gia điều trị và phổ biến kinh nghiệm được thi hành chế độ đãi ngộ quy định tại thông tư số 03-BYT/TT ngày 31-1-1967 của Bộ Y tế cụ thể như sau:

a) Đãi ngộ đối với các lương y được mời đến bệnh viện mỗi ngày từ 2 đến 4đ (bao gồm cả tiền ăn và các khoản chi phí khác) tùy theo trình độ chuyên môn và kết quả công tác của mỗi lương y mà Ủy ban hành chính tỉnh, huyện quy định mức đãi ngộ cho hợp lý. Ngoài ra còn được hưởng chi phí đi đường và tiền tàu xe đi, về theo chế độ hiện hành như đối với cán bộ, nhân viên Nhà nước khi đi công tác.

b) Khi xong việc về gia đình có thể thù lao một khoản tiền từ 10đ đến 50đ tùy theo từng trường hợp; hoặc cấp bằng khen, giấy khen của